TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2024/QĐST-KDTM	*Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 11/4/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 138/2023/TLST-KDTM ngày 22/11/2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ***Ngân hàng A;***

Trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Do Ông Phạm Anh D và Bà Bùi Thị Thúy A làm đại diện theo giấy ủy quyền 1802/UQ-NHNo.LB-TH ngày 24/11/2023 của ông Lê Thanh H – Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh L trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Bị đơn: ***Công ty TNHH Đ;***

Trụ sở: Xóm Q, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Do Bà Lương Thị H1 – Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ làm đại diện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ***Ông Nghiêm Văn H2 sinh năm 1970; Bà Nguyễn Thị Bích H3 sinh năm 1972; Bà Nghiêm Thị H4 sinh năm 1991; Bà Nghiêm Thị H5 sinh năm 1996;***

Bà Nguyễn Thị Bích H3 sinh năm 1972; Bà Nghiêm Thị H4 sinh năm 1991; Bà Nghiêm Thị H5 sinh năm 1996 đều ủy quyền cho Ông Nghiêm Văn H2 sinh năm 1970 theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 551/2024/HĐUQ, quyển số 01/2024.TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 17/01/2024 tại Văn phòng Công chứng Lại Khánh.

Cùng trú tại: số 14 hẻm 8/11/186/58 đường Đ, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Đ công nhận còn nợ Ngân hàng A do Chi nhánh L làm đại diện số tiền **41.715.968.308 đồng**. Trong đó: Nợ gốc: 15.965.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 17.647.330.723 đồng; Nợ lãi quá hạn: 8.103.637.585 đồng (Số nợ lãi tạm tính đến ngày 31/10/2023) theo Hợp đồng cấp tín dụng số 1302-LAV201300671 ngày 21/08/2013; số 1302-LAV201300728 ngày 06/09/2013; số 1302-LAV201300839 ngày 04/10/2013; số 1302-LAV201300856 ngày 09/10/2013; số 1302-LAV201300860 ngày 10/10/2013;

2.2. Công ty TNHH Đ cam kết thanh toán cho Ngân hàng A do Chi nhánh L làm đại diện số Nợ gốc: 15.965.000.000 đồng hạn cuối cùng là ngày 30/9/2024.
2.3. Đối với khoản tiền Nợ lãi trong hạn: 17.647.330.723 đồng; Nợ lãi quá hạn: 8.103.637.585 đồng (Số nợ lãi tạm tính đến ngày 31/10/2023) sẽ giải quyết như sau:
+ Ngân hàng A thông qua chi nhánh L sẽ tiến hành xem xét giảm lãi cho Công ty TNHH Đ hoặc Bên thế chấp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng A.
+ Trường hợp Ngân hàng A chấp thuận giảm lãi theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng A thì Công ty TNHH Đ phải thanh toán tiền lãi còn lại thời hạn cuối cùng là ngày 30/9/2024.
2.4. Công ty TNHH Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng cấp tín dụng số 1302-LAV201300671 ngày 21/08/2013; số 1302-LAV201300728 ngày 06/09/2013; số 1302-LAV201300839 ngày 04/10/2013; số 1302-LAV201300856 ngày 09/10/2013; số 1302-LAV201300860 ngày 10/10/2013 hạn cuối cùng là ngày 30/9/2024 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 31/10/2023 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc;
2.5. Trong trường hợp Công ty TNHH Đ vi phạm thanh toán nêu trên, thì Ngân hàng A do Chi nhánh L làm đại diện có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại, xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 158, tờ bản đồ số 05 diện tích 130 m2 và thửa đất số 270 diện tích 7 m2 tại địa chỉ: xã M, huyện T, thành phố Hà Nội (Nay là số 14 hẻm 8/11/186/58 đường Đ, phường P, quận N, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 735720, số vào sổ cấp GCN: 00678/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/8/2002 cho hộ gia đình ông Nghiêm Văn H2 để thu hồi toàn bộ số tiền gốc là 8.190.000.000 đồng và lãi theo thông báo của ngân hàng.
2.6. Tài sản gắn liền với Thửa đất số 158, tờ bản đồ số 05 diện tích 130 m2 và thửa đất số 270 diện tích 7 m2 tại địa chỉ: xã M, huyện T, thành phố Hà Nội (Nay là số 14 hẻm 8/11/186/58 đường Đ, phường P, quận N, thành phố Hà Nội) là: 01 ngôi nhà bê tông 02 tầng diện tích xây dựng là 54 m2; Tổng diện tích sàn xây dựng là 108 m2; 01 ngôi nhà gạch mái ngói diện tích 25,5 m2, trước nhà là sân láng bê tông diện tích 40 m2; Giáp đường là tường xây có diện tích 36 m2, 01 cổng sắt diện tích 4,2 m2 không phải là tài sản thế chấp và là tài sản của hộ gia đình ông Nghiêm Văn H2;
2.7. Khi tiến hành xử lý phát mại: Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 158, tờ bản đồ số 05 diện tích 130 m2 và thửa đất số 270 diện tích 7 m2 tại địa chỉ: xã M, huyện T, thành phố Hà Nội (Nay là số 14 hẻm 8/11/186/58 đường Đ, phường P, quận N, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 735720, số vào sổ cấp GCN: 00678/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/8/2002 cho hộ gia đình ông Nghiêm Văn H2 thì sẽ phát mại cùng Tài sản gắn liền với Thửa đất số 158, tờ bản đồ số 05 diện tích 130 m2 và thửa đất số 270 diện tích 7 m2 tại địa chỉ: xã M, huyện T, thành phố Hà Nội (Nay là số 14 hẻm 8/11/186/58 đường Đ, phường P, quận N, thành phố Hà Nội) là: 01 ngôi nhà bê tông 02 tầng diện tích xây dựng là 54 m2; Tổng diện tích sàn xây dựng là 108 m2; 01 ngôi nhà gạch mái ngói diện tích 25,5 m2, trước nhà là sân láng bê tông diện tích 40 m2; Giáp đường là tường xây có diện tích 36 m2, 01 cổng sắt diện tích 4,2 m2 sau khi xử lý phát mại sẽ được thanh toán cho hộ gia đình ông Nghiêm Văn H2.
2.8. Khi tiến hành xử lý phát mại: Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 158, tờ bản đồ số 05 diện tích 130 m2 và thửa đất số 270 diện tích 7 m2 tại địa chỉ: xã M, huyện T, thành phố Hà Nội (Nay là số 14 hẻm 8/11/186/58 đường Đ, phường P, quận N, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 735720, số vào sổ cấp GCN: 00678/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 26/8/2002 cho hộ gia đình ông Nghiêm Văn H2 thì hộ gia đình ông Nghiêm Văn H2 được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng.

9. Về án phí: Công ty TNHH Đ chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 74.858.000 đồng (bảy mươi tư triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng); Ngân hàng A do Chi nhánh L làm đại diện không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Do đó được nhận lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 74.000.000 đồng (Bảy mươi tư triệu đồng) theo biên lai số 0004582 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung